

Bản án số: 23/2019/HS-ST

Ngày: 27/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Đào Vi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Tuyết;
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Cẩm- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2019/TLST- HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST- HS ngày 11/02/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn H**; Tên gọi khác: Sói; Giới tính: Nam; Sinh ngày 12/01/1991, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ đá; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Con ông Nguyễn Á và con bà Trương Thị H; Gia đình có 07 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 07; Vợ, con: Chưa có.

* ***Quá trình nhân thân:*** Lúc nhỏ sống với cha mẹ tại thành phố Huế, học đến lớp 10/12 thì nghỉ học; sau đó học nghề và làm thợ đá.

- Ngày 27/9/2018, bị Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng, về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Ngày 03/12/2018, bị khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/10/2018, có mặt.

* ***Bị hại:*** Anh Nguyễn Đức P, sinh năm 1996; Địa chỉ: 42 H, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

* ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn A, xã Ph, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990; Địa chỉ: 170 P, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 3 năm 2018, Nguyễn H được nhận vào làm việc tại tiệm kinh doanh cầm đồ “Đại P” ở số 42 H, pH A, thành phố H do các anh Nguyễn Quang Đ(sinh năm 1990) và Nguyễn Đức P(sinh năm 1996) đều trú tại xã P, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế làm chủ. H được anh Nguyễn Đức P giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 75H1-3....cùng giấy đăng ký xe để sử dụng phục vụ công việc của tiệm cầm đồ. Ngày 02/6/2018, sau khi phát hiện H không còn sử dụng xe mô tô 75H1-3....nên anh P hỏi H về chiếc xe. H trả lời ngày 30/5/2018, H sử dụng xe mô tô 75H1-3....để đi chơi tại thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Do thiếu tiền sử dụng cá nhân nên H nảy sinh ý định đem xe đi cầm cố. H nói: Đã giao xe mô tô này cho một người bạn tên Linh (không rõ nhân thân, lai lịch) đưa đi cầm cho một người (không rõ nhân thân, lai lịch) tại thị trấn L, huyện P lấy số tiền 20.000.000 đồng, rồi cả hai chia nhau tiêu xài hết. Anh P yêu cầu H phải tìm xe để đưa về trả hoặc phải bồi tH tiền cho mình nhưng H không liên lạc được với Linh để chuộc xe và cũng không có tiền để bồi thường theo yêu cầu của anh P. Nhân lúc bản thân H đang giữ giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 74B1-1...(thuộc sở hữu của cơ sở cầm đồ Đại P) nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô này. Thực hiện ý định đó, khoảng 17 giờ ngày 03/6/2018, tại cơ sở cầm đồ Đại P, Nguyễn H nói với anh P cho mượn xe mô tô 74B1-1... để đi Phú Lộc tìm, chuộc xe mô tô 75H1-3....về trả lại cho anh P. Anh P tin tưởng, đồng ý giao xe mô tô 74B1-1... cho H. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Nguyễn H điều khiển xe mô tô 74B1-1... đến tiệm cầm đồ Phú Q gặp anh Nguyễn Văn Q(sinh năm 1990; trú tại 170 P, T, thành phố H; chủ tiệm) đề nghị cầm xe. Do trước đây Nguyễn H đã nhiều lần giúp anh Nguyễn Quang Đ, đồng chủ tiệm cầm đồ Đại P) cầm xe tại tiệm của anh Q nên anh Q tin tưởng, đồng ý cầm xe mô tô 74B1-1... với số tiền 27.000.000 đồng. Anh Q làm hợp đồng cầm xe với bên cầm xe là Nguyễn Quang Đ. Sau khi lấy tiền cầm xe, H sử dụng, tiêu xài cá nhân hết và lẩn tránh, không gặp anh Nguyễn Đức P.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xám xanh, biển kiểm soát 74B1-1...; 01 (một) giấy mượn tiền ngày 03/6/2018 giữa Nguyễn Quang Đ và Nguyễn Văn Q; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 74B1-1...; 01 (một) hợp đồng cầm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xám xanh, biển kiểm soát 74B1-1... giữa Nguyễn Hoàng Nhật A và Nguyễn Đức P.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 315/KL-HĐĐG ngày 30/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xám xanh, biển kiểm soát , có trị giá: 37.000.000 đồng (Ba mươi bảy triệu đồng)

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xám xanh, biển kiểm soát 74B1-1... cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho anh Nguyễn Đức P.

Các giấy tờ, tài liệu gồm giấy mượn tiền, hợp đồng cầm cố xe mô tô tiếp tục tạm giữ và chuyển theo hồ sơ vụ án để đảm bảo việc xét xử.

Anh Nguyễn Văn Q yêu cầu Nguyễn H phải bồi thường cho mình số tiền 29.900.000 đồng (bao gồm 27.000.000 đồng tiền cầm xe và 2.900.000 đồng tiền lãi). Chị Nguyễn Thị L, là chị ruột của Nguyễn H đã tự nguyện thay H bồi tH đầy đủ. Sau khi nhận tiền, anh Q không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số: 22/CT-VKS-HS ngày 05/01/2019 của Viện kiểm nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Nguyễn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Đối với anh Nguyễn Văn Q, là người nhận cầm xe mô tô cho Nguyễn H nhưng không biết rõ đó là tài sản do H phạm tội mà có, nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an thành phố Huế đã xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn Văn Q về hành vi “Cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố”.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 75H1-3....anh Nguyễn Đức P giao cho Nguyễn H để đi lại. H khai đã đưa cho đối tượng không rõ lai lịch tên Linh đưa đi cầm tại thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Do chưa thu được xe và cần phải điều tra, thu thập thêm chứng cứ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tách ra để điều tra, xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, Nguyễn Hoàng khai nhận, khoảng 17 giờ ngày 03/6/2018, tại 42 H, pH A, thành phố H, Nguyễn H đã đưa ra thông tin không đúng sự thật làm cho anh Nguyễn Đức Ptin tưởng giao xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xám xanh, biển kiểm soát 74B1-1..., có trị giá: 37.000.000 đồng (Ba mươi bảy triệu đồng) cho H mượn để đi lại. Ngay sau đó, H chiếm đoạt đưa đi cầm cố lấy tiền sử dụng cá nhân hết. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Hoàng là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do bị cáo tham lam, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra các thông tin không đúng sự thật để thực hiện hành vi tội phạm. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự địa phương nên cần xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự rèn luyện bản thân mà vẫn vi phạm pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi tH cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo các điểm s, b, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Từ nhận định và căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn H phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s, b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/10/2018.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 /2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- Công an TP Huế;
- Sở tư pháp;
- Phòng PV 27 Công an T-T-Huế;
- Bị cáo; bị hại NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Thị Đào Vi

